



越南台灣商會聯合總會 投資經營委員會



法規指南 IG-250703 Điểm tin Pháp luật 2025-07-31

標題	第 167/2025/NĐ-CP 號議定概要
Tiêu đề	TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP
編撰	段晉達 律師
Người soạn	Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及範圍	海關手續、優先制度、進出口貨物、監管範圍、申報資料、通關
Phạm vi liên quan	地點、暫時進口、海關檢查、加工製造、過境貨物、法律修訂、 保稅倉庫 Thủ tục hải quan, Chế độ ưu tiên, Hàng hóa xuất nhập khẩu, Phạm vi giám sát, Hồ sơ khai báo, Địa điểm thông quan, Tạm nhập, Kiểm tra hải quan, Gia công sản xuất, Hàng quá cảnh, Sửa đổi luật, Kho ngoại quan

第 167/2025/NĐ-CP 號議定概要

TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP

167/2025/NĐ-CP 號議定對第 08/2015/NĐ-CP 號議定中關於海關手續、檢查、監督和控制的若干條款進行了修訂和補充。該議定修訂並補充了第 08/2015/NĐ-CP 號議定的 59 條，主要內容如下：

Nghị định 167/2025/NĐ – PC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2015/NĐ – CP về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Nghị định đã sửa đổi, bổ sung 59 Điều của Nghị định 08/2015/NĐ – CP, trong đó có các nội dung chủ yếu như sau:

1. 補充內陸港（ICD）、火車站、郵政網路等海關通關地點的規定。

Bổ sung quy định về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với cảng cạn (ICD), ga đường sắt, mạng bưu chính...

2. 進一步明確對透過郵政服務寄送的進出口信件、包裹的監管範圍；對透過快遞服務寄送的進出口貨物，包括必須在入境口岸辦理海關手續的進口貨物清單中的貨物，以及對郵政貨物和快遞貨物的集中檢查檢查和監管；

Làm rõ thêm phạm vi kiểm soát đối với thư, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh bao gồm hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, hàng chuyển phát nhanh;

3. 補充海關對符合集運、檢查和海關監管條件的港口、內河港口、國際機場和國際鐵路車站倉庫、堆場及場所的認定規定；

Bổ sung quy định về cơ quan hải quan công nhận kho, bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

4. 補充個人享有免稅優惠貨物的報關範圍；為更換或修理外國船舶和飛機而暫時進口復出口的貨物；為實施免稅投資項目而進口的貨物；

Bổ sung phạm vi hàng hóa được ủy quyền khai hải quan đối với hàng hóa của cá nhân được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ; hàng hóa tạm nhập tái xuất để thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư miễn thuế;

5. 補充出境、入境和過境運輸工具上物品的海關檢查監管對象；

Bổ sung đối tượng phải kiểm tra, giám sát hải quan đối với vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

第 167/2025/NĐ-CP 號議定概要

TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP

6. 補充申請優先制度的申報資料，其中要求企業滿足建立內部監控制度和內部監控運作機制，確保企業接受海關檢查及監管等條件；
Bổ sung điều kiện được áp dụng chế độ ưu tiên, trong đó yêu cầu doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện về tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ và các cơ chế vận hành việc kiểm soát nội bộ đảm bảo kiểm tra, giám sát hải quan từ doanh nghiệp;
7. 補充認定優先制度的資料：補充內部監控制度運作流程及進出口活動相關業務流程的描述；
Bổ sung hồ sơ trình công nhận chế độ ưu tiên: bổ sung bản mô tả quy trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy trình nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu;
8. 補充海關手續、海關檢查和監管優先制度的認定和延期申請資料和程序細節；
Bổ sung chi tiết hồ sơ, thủ tục trình công nhận, gia hạn chế độ ưu tiên thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;
9. 補充享有優先制度的企業的職責：報告、自查、監控、管理以及與海關的協調；
Bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp được hưởng chế độ ưu tiên: trách nhiệm báo cáo, tự rà soát, theo dõi, quản lý, phối hợp với Hải quan;
10. 補充如何決定進出口貨物價值的詳細說明；
Bổ sung hướng dẫn chi tiết cách xác định giá trị hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu;
11. 補充現場進出口貨物範圍的具體規定以及現場進出口貨物海關手續的具體規定；
Bổ sung quy định cụ thể về phạm vi hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ và quy định cụ thể về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ;
12. 補充加工製造設施、加工製造能力、原材料、物料、機械設備、出口產品儲存的檢查範圍，包括必須檢查的其他情況；補充檢查內容的規定；
Bổ sung phạm vi kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất; nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu, trong đó bổ sung thêm các trường hợp phải kiểm tra; bổ sung quy định về nội dung kiểm tra;
13. 補充辦理過境貨物海關手續、海關檢查和監管程序記錄。提供過境貨物海關手續的詳細說明和具體規定；

第 167/2025/NĐ-CP 號議定概要

TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP

Bổ sung phạm vi, thủ tục và hồ sơ việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh. Hướng dẫn chi tiết và quy định cụ thể thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh;

14. 補充海港過境貨物辦理海關手續、海關檢查和監管的範圍、程序和記錄。提供海港過境貨物海關手續的詳細說明和具體規定；

Bổ sung phạm vi, thủ tục và hồ sơ việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa trung chuyển tại cảng biển. Hướng dẫn chi tiết và quy định cụ thể thủ tục hải quan đối với hàng hóa trung chuyển tại cảng biển;

15. 補充出口貨物復進口手續的範圍、程序和資料；進口貨物復出口到國外或免稅區，以及暫時進口和復出口的貨物；

Bổ sung phạm vi, thủ tục và hồ sơ việc thực hiện thủ tục tái nhập đối với hàng hóa xuất khẩu; hàng hóa nhập khẩu tái xuất ra nước ngoài hoặc khu phi thuế quan, hàng hóa quay vòng tạm nhập tái xuất – tạm xuất tái nhập;

16. 補充飛機出境、入境和過境的海關資料等規定；

Bổ sung quy định về hồ sơ hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

17. 補充港口、航空公司、航運公司等海關機構的職責和協調事宜等細節。

Bổ sung chi tiết trách nhiệm và việc phối hợp với cơ quan hải quan của cảng vụ, doanh nghiệp hàng không, hãng tàu...

18. 因組織法修訂後健全財政部長、海關局局長等職稱；

Kiến toàn các chức danh: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Hải quan... do có sửa đổi của Luật về tổ chức;

19. 因法律修訂後健全海關局、海關分局等的名稱；

Kiến toàn tên các cơ quan Cục Hải quan, Chi cục Hải quan... do có sự sửa đổi của Luật;

20. 統一「保稅倉庫」；「集合點」等相關術語...

Thông nhất các thuật ngữ có liên quan như “kho ngoại quan”; “điểm tập kết”...

21. 檢查並與新修訂法（電子交易法、政府組織法、稅務管理法等）同步；

Rà soát đồng bộ với các luật mới sửa đổi (Luật giao dịch điện tử, Luật tổ chức chính phủ, Luật quản lý thuế...);

第 167/2025/NĐ-CP 號議定概要

TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP

第 167/2025/ND-CP 號議定自 2025 年 8 月 15 日起生效。以下規定自 2025 年 7 月 1 日起生效：
第 1 條第 5、6 和 19 款修改和補充了第 08/2015/ND-CP 號議定第 10、11 和 35 條，具體規定如下：

Nghị định 167/2025/NĐ – CP có hiệu lực từ ngày 15/08/2025. Riêng các quy định sau có hiệu lực từ 01/07/2025: các khoản 5, 6 và 19 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 10, Điều 11 và Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể là các điều:

- 第 1 條第 5 款修改第 10 條第 1、2、3、4 和 5 款，並補充第 7 款，其中規定了優先制度的適用條件；
Khoản 5 Điều 1 sửa đổi các khoản 1,2,3,4,5 và bổ sung khoản 7 Điều 10 quy định về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên;
- 第 1 條第 6 款修改補充第 11 條，其中關於優先制度的承認、延長、暫時中止和暫停；
Khoản 6 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 11 về việc công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên;
- 第 1 條第 19 款修改補充第 35 條，其中關於貨物現場進出口的海關手續的內容；
Khoản 19 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ;

此致，Trân trọng cảm ơn.



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



越南台灣商會聯合總會

投資經營委員會 孔祥平主委

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com